

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 38 /2026/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày 27 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH**Phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện một số nội dung
thuộc lĩnh vực quy hoạch, kiến trúc trên địa bàn tỉnh Lào Cai**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14;

*Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15 được sửa
đổi, bổ sung bởi Luật số 144/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết một
số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản
quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;*

*Căn cứ khoản 1 Điều 8 và khoản 5 Điều 9 Nghị định số 85/2020/NĐ-CP
của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc;*

*Căn cứ điểm a khoản 3 và điểm a khoản 4 Điều 17 Nghị định số
140/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền của chính
quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 145/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định về phân
định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp
trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 57/TTr-SXD ngày
30 tháng 01 năm 2026; của Giám đốc Sở Tư pháp tại Báo cáo số 20/BC-STP
ngày 22 tháng 01 năm 2026;*

*Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định phân cấp cho Ủy ban nhân dân
cấp xã thực hiện một số nội dung thuộc lĩnh vực quy hoạch, kiến trúc trên địa
bàn tỉnh Lào Cai.*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định về phân cấp cho Ủy ban nhân dân các xã,
phường (viết tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã) trên địa bàn tỉnh Lào Cai thực hiện:

Phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch chi tiết đô thị và nông thôn, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị và nông thôn có phạm vi quy hoạch liên quan đến địa giới của 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên; tổ chức lập quy chế quản lý kiến trúc, lập điều chỉnh quy chế quản lý kiến trúc; phê duyệt và ban hành quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn, điều chỉnh quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn.

2. Các nội dung khác không quy định trong Quyết định này được thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến các công việc quy định tại khoản 1 Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch chi tiết đô thị và nông thôn, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị và nông thôn có phạm vi quy hoạch liên quan đến địa giới của 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên

1. Phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã có diện tích chiếm đất lớn nhất trong quy hoạch chi tiết đô thị và nông thôn phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch chi tiết đô thị và nông thôn, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị và nông thôn.

2. Trường hợp có từ 02 xã trở lên có diện tích đất quy hoạch bằng nhau thì việc xác định Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch chi tiết đô thị và nông thôn, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị và nông thôn, được xác định trên cơ sở đáp ứng tiêu chí xã có vị trí, diện tích xây dựng hạng mục công trình có cấp công trình lớn nhất của dự án.

Điều 4. Tổ chức lập quy chế quản lý kiến trúc, lập điều chỉnh quy chế quản lý kiến trúc

Phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lập quy chế quản lý kiến trúc, lập điều chỉnh quy chế quản lý kiến trúc trên địa bàn mình quản lý.

Điều 5. Phê duyệt và ban hành quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn, điều chỉnh quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn

Phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt và ban hành quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn, điều chỉnh quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn trên địa bàn mình quản lý.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 07 tháng 6 năm 2026.

2. Các Quyết định sau đây hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực:

a) Quyết định số 32/2021/QĐ-UBND ngày 15/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái Quy định về phân cấp, ủy quyền lập, thẩm định, phê duyệt, ban hành quy chế quản lý kiến trúc đô thị và quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

b) Quyết định số 04/2023/QĐ-UBND ngày 09/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái Quy định phân cấp lập, điều chỉnh danh mục công trình kiến trúc có giá trị trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

c) Quyết định số 1239/QĐ-UBND ngày 24/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai Về việc ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Lào Cai tổ chức lập quy chế quản lý kiến trúc đô thị và quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn thuộc địa bàn quản lý.

3. Bãi bỏ khoản 3 Điều 1 và khoản 3 Điều 2 Quyết định số 30/2022/QĐUBND ngày 30/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Quyết định do Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái ban hành.

4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng (b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt nam tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như khoản 4 Điều 6 QĐ;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra văn bản);
- UBND các xã, phường;
- Trung tâm Thông tin và Hội nghị tỉnh Lào Cai;
- Công báo tỉnh Lào Cai;
- Báo và Phát thanh, truyền hình tỉnh Lào Cai;
- Chánh VP, Phó Chánh VP UBND tỉnh;
- Phòng XD-TNMT Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, XD_(An).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phan Trung Bá